

Bản án số: 75/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 26-3- 2025  
V/v “tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**  
2. Ông **Phạm Trung Thành**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Liêu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31B/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị H**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp Ch, xã Lưu N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2.Bị đơn: Anh **Trương Thanh V**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Chị H có đơn xin vắng mặt, anh V vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện, Tờ tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Do mai mối nên chị và anh Trương Thanh V xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chính thức ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Về con chung: Không có. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị H xin ly hôn với anh V. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Thanh V đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và cũng được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh V vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trả lời.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với nguyên đơn chị Ngô Thị H có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Trương Thanh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời bị đơn không có yêu cầu phản tố cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị H và anh Trương Thanh V do mai mối tiến tới việc xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2010, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chính thức ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn với anh V. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh V xác lập từ năm 2010, sau thời gian chung sống vợ chồng thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Phía chị H xác định không còn tình cảm nên xin được ly hôn với anh V thời gian ly thân hơn 01 năm nhưng anh V cũng không có một động thái nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác, bị đơn anh Trương Thanh V triệu tập hợp lệ để tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do chứng tỏ anh V không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng với chị H, không muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Trương Thanh V là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, 228, 238, 235 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị H.

Cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Trương Thanh V.

2. Về án phí:

Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo biên lai thu số 0016373 ngày 02/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên không phải nộp tiếp.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị H và anh Trương Thanh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã Thiện Trí, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Diễm**

